

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DÂN TỘC HỌC NÔNG NGHIỆP

1. Mã học phần: ANT3008
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
5. Giảng viên:

Giảng viên 1: PGS.TS. Lê Sĩ Giáo, Khoa Nhân học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

 - Giảng viên 2: TS. Nguyễn Trường Giang, Khoa Nhân học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
6. Mục tiêu học phần:
 - **Kiến thức:** Học phần cung cấp cho người học – sinh viên ngành nhân học về những kiến thức cơ bản về một số vấn đề của nông nghiệp các tộc người thiểu số ở Việt Nam dưới góc độ nghiên cứu dân tộc học. Từ những kiến thức về nông nghiệp sinh viên hiểu được hiểu được kết cấu kinh tế xã hội và văn hóa của các dân tộc; Cung cấp cho người học – sinh viên ngành nhân học hiểu và nắm được các tri thức về những vấn đề lý thuyết (bao gồm khái niệm, cách tiếp cận, khung lý thuyết), phương pháp nghiên cứu (bao gồm các kỹ thuật thu thập tài liệu, phân tích xử lý và trình bày tài liệu) và tri thức phổ thông về một số chủ đề quan trọng của ngành học.
 - **Kỹ năng:** Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành và viết bài về Văn hóa tộc người. Nắm bắt được những phương pháp Thực địa tối thiểu trong ngành Nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lý giải vấn đề.
 - **Thái độ:** Người học cần: Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học; Nghiêm túc, chuẩn bị bài trước khi đến lớp; Tích cực nghe giảng trên lớp; Thảo luận, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa; Tham gia làm các bài tập theo chủ đề.
7. Chuẩn đầu ra của học phần:
 - **Kiến thức:** Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề của nông nghiệp các tộc người thiểu số ở Việt Nam dưới góc độ nghiên cứu dân tộc học. Từ những kiến thức về nông nghiệp sinh viên hiểu được hiểu được kết cấu kinh tế xã hội và văn hóa của các dân tộc; có được các tri thức về những vấn đề lý thuyết (bao gồm khái niệm, cách tiếp cận, khung lý thuyết), phương pháp nghiên cứu

(bao gồm các kỹ thuật thu thập tài liệu, phân tích xử lý và trình bày tài liệu) và tri thức phổ thông về một số chủ đề quan trọng của ngành học.

- **Kỹ năng:** Nắm được các kỹ năng: Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề Nông nghiệp ở Việt nam; Có những kỹ năng thực hành và viết bài về Văn hóa tộc người. Nắm bắt được những phương pháp Thực địa tối thiểu trong ngành Nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lí giải vấn đề; Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế các tộc người ở Việt nam.
- **Thái độ:** Người học cần: Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học; Nghiêm túc, chuẩn bị bài trước khi đến lớp; Tích cực nghe giảng trên lớp

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:

- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- Phân bố điểm:

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc:

- Oatabe: Con đường lúa gạo, H.1988
- Hà văn Tấn: Các hệ sinh thái và nhiệt đới và tiền sử ở Việt nam, Tạp chí Khảo cổ học. H. 1981. Số 4
- Ngô Đức Thịnh: Các loại hình cày hiện đại của các dân tộc Đông nam á, Tạp chí Khảo cổ học. H. 1981. Số 4
- Đào Thế Tuấn: Hệ sinh Thái nông nghiệp . H 1984
- Đặng Nghiêm Vạn: Các hình thức trồng lúa, Tạp chí Khảo cổ học. H. 1980. Số 1
- Nguyễn Việt: Về lúa nếp và cái chõ thời Hùng Vương, Tạp chí Khảo cổ học. H. 1980. Số 3

10. Tóm tắt nội dung môn học:

- Môn học cung cấp cho người học – sinh viên ngành nhân học về những vấn đề Nông nghiệp và sự phát triển nông nghiệp trên trong khu vực và đặc biệt là ở Việt nam. Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế và nông nghiệp các tộc người ở Việt nam.
- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những yếu tố cơ bản của nông nghiệp dưới góc nhìn của nhân học. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị kiến thức về những hướng tiếp cận các lí thuyết trong nghiên cứu kinh tế nông nghiệp dưới góc độ dân tộc học và nhân học. Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề kinh tế và nông nghiệp, nông thôn, nông dân của các dân tộc ở Việt nam.

11. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1. Sự ra đời của nông nghiệp Việt nam và Đông Nam Á

1. Hệ sinh thái nhiệt đới và sự ra đời của nền nông nghiệp ở Việt Nam và Đông Nam Á
 - 1.1. Về khái niệm hệ sinh thái
 - 1.2. Hệ sinh thái phổ tạp và hệ sinh thái chuyên biệt
 - 1.3. Tính phổ tạp của hệ sinh thái và sự ra đời sớm của nông nghiệp ở Việt Nam và Đông Nam Á
2. Các giai đoạn phát triển của nông nghiệp Việt Nam và Đông Nam Á
 - 2.1. Thời tiền sử
 - 2.2. Sự xuất hiện nền nông nghiệp sớm
 - 2.3. Thời cổ đại, cận đại và đương đại

Bài 2. Cây trồng và vật nuôi

1. Cây trồng, cây lúa
 - 1.1. Lịch sử cây lúa và nghề trồng lúa

- 1.2. Lúa nếp, lúa tẻ và mối quan hệ của nó
- 1.3. Lúa nước lúa cạn và quan điểm về quê hương của cây lúa
2. Vật nuôi, con trâu
 - 2.1. Sự phân bố đàn trâu trên thế giới
 - 2.2. Quá trình thuần dưỡng và sử dụng trâu ở các cư dân nông nghiệp ở Việt nam
 - 2.3. Những loại vật nuôi lâu đời khác

Bài 3. Lịch và nông lịch thế giới và Đông Nam Á

1. Lịch và nông lịch của một số nước trong khu vực
2. Lịch và nông lịch của Trung quốc
3. Lịch và nông lịch của Nhật bản
4. Lịch và nông lịch của Mông cổ
5. Lịch và nông lịch của một số nước Đông Nam Á

Bài 4. Lịch và Nông lịch Việt nam

1. Khái quát chung về lịch và nông lịch Việt Nam
2. Lịch và nông lịch của người Mường
3. Lịch và nông lịch của người Thái
4. Lịch và nông lịch của người Việt

Bài 5. Các phương thức canh tác trong nông nghiệp.

1. Canh tác nương rẫy
 - 1.1. Nương rẫy và vị trí của nề nông nghiệp truyền thống
 - 1.2. Các đặc điểm của phương thức canh tác nương rẫy
 - 1.2.1. Chặt cây đốt rừng
 - 1.2.2. Năng suất cây trồng
 - 1.2.3. Cấu trúc bản làng không ổn định
 - 1.2.4. ảnh hưởng xấu đến môi trường
2. Nghề làm vườn.
 - 2.1. Sự xuất hiện vườn và nghề làm vườn
 - 2.1.1. Bức tranh về các loại hình vườn ở Việt nam
 - 2.1.2. Sự hình thành mảnh vườn và mối quan hệ với nương rẫy
 - 2.1.3. Mảnh vườn trong quá trình chuyển nền nông nghiệp tự cung tự cấp sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa
 - 2.1.4. Vai trò và ý nghĩa của kinh tế vườn trong hoạt động nông nghiệp.
3. Canh tác ruộng nước

3.1 Sự phân loại ruộng nước

3.2 Quá trình canh tác ruộng nước

3.3 Tính độc đáo của canh tác ruộng nước ở các tộc người thiểu số Việt nam

Bài 6. Hệ thống nông cụ

1. Hệ thống công cụ trong sản xuất nông nghiệp

2. Các loại hình công cụ

2.1. Các công cụ chặt phá

2.2. Các công cụ làm đất

2.3. Các công cụ gieo hạt

2.4. Các công cụ làm cỏ

2.5. Các công cụ thu hoạch và vận chuyển

Bài 7. Hệ thống thủy nông

1) Vị trí của thủy lợi trong sản xuất nông nghiệp

2) Hệ thống dẫn thủy nhập điền

2.1. Hệ thống mương, phai

2.2. Hệ thống lốc, cọn

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Sỹ Giáo

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim